

Số: 21/2025/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 19 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 405/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N.**

Địa chỉ trụ sở: phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Phạm Toàn V** – Chức danh: Tổng giám đốc. Là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Ngô Sĩ H.** Chức vụ: Phó giám đốc PGD H – Chi nhánh huyện T, tỉnh Vĩnh Long - Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10/01/2025).

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị Chính T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Phan Trung K**, sinh năm 2002.

2. Anh **Phan Trung T**, sinh năm 2004.

3. Bà **Phan Thị Hồng C**, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã H1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của anh K, anh T, bà C: Bà **Phan Thị Chính T**, sinh năm 1977. Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10/02/2025).

4. Anh **Trần Hoàng M**, sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị Chính T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền vay còn nợ tính đến ngày 30/10/2024 tổng cộng là 482.409.110đ (*Bốn trăm tám mươi hai triệu bốn trăm lẻ chín ngàn một trăm mười đồng*), trong đó nợ gốc là 290.000.000đ (*Hai trăm chín mươi triệu đồng*), lãi suất là 192.409.110đ (*Một trăm chín mươi hai triệu bốn trăm lẻ chín ngàn một trăm mười đồng*) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 31/10/2024 đến khi bà T thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Phạm Thị Chính T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì buộc bà Phạm Thị Chính T, anh Phan Trung K, anh Phan Trung T, bà Phan Thị Hồng C và anh Trần Hoàng M có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7305-LCL-201703922 ngày 15/11/2017 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 7305-LCL-201703922.19 ngày 29/8/2019 đối với thửa số 195 tờ bản số 17, số BI376236 số vào sổ cấp GCN CH04147 tọa lạc tại ấp Tân Hòa (nay là ấp Hiệp Hòa), xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long cấp cho ông Phan Thanh N và bà Phạm Thị Chính T ngày 30/6/2014 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 7305-LCL-201902286 ngày 26/8/2019 đối với thửa đất số 212 tờ bản đồ số 17, số CR753274, số vào sổ cấp GCN CS10645 tọa lạc tại ấp Tân Hòa (nay là ấp Hiệp Hòa), xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long cấp cho ông Phan Thanh N ngày 24/4/2019 để Ngân hàng N yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị Chính T có nghĩa vụ nộp 11.648.182đ (*Mười một triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn một trăm tám mươi hai đồng*).

- Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.648.182đ (*Mười một triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn một trăm tám mươi hai đồng*) theo biên lai thu số 0011724 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An